
Lãi suất LNH
Trái phiếu

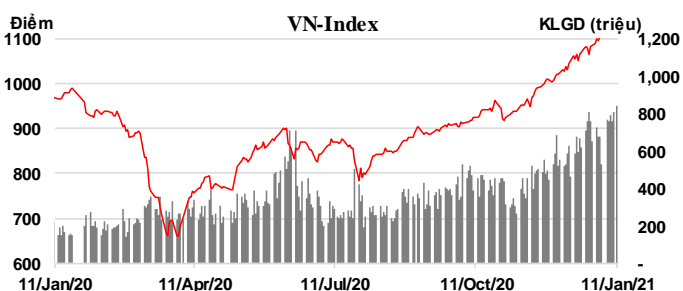
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.16	0.01	0.14	0.01	3Y	0.64	0.01
1W	0.23	0.03	0.18	-0.01	5Y	1.22	0.01
2W	0.30	0.02	0.24	0.00	7Y	1.61	-0.01
1M	0.43	0.02	0.37	0.00	10Y	2.35	-0.01
2M	0.88	0.00	0.50	0.01	15Y	2.57	-0.01
3M	1.25	0.00	0.79	0.01			
6M	2.57	-0.01	1.06	-0.02			
9M	3.11	-0.05	1.26	-0.04			
1Y	3.59	-0.09	1.34	-0.08			

Nguồn: Reuters

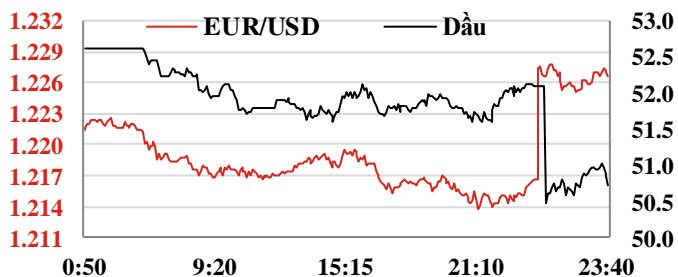
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút rỗng	KL lưu hành
11-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
08-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
07-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

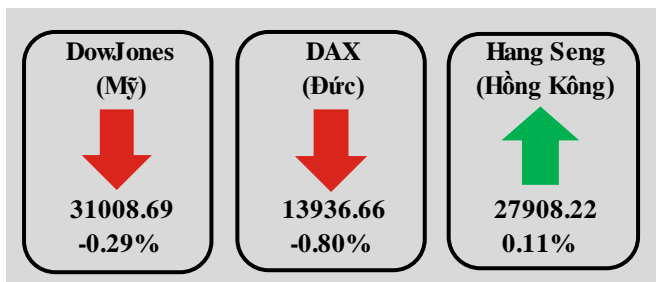
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1184.89	219.12	76.95
%/ngày	1.47%	0.79%	1.16%
%/31/12/2020	7.34%	7.9%	3.4%
KLGD (tr.đ.vị)	845.85	137.89	52.3
GTGD (tỷ đ)	18540.39	2106.37	850.76
NĐINN mua (tỷ đ)	1601.41	4.35	0.38
NĐINN bán (tỷ đ)	1849.74	38.31	0.84


Tin trong nước ngày 11/01

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.127 VND/USD, tăng 06 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được niêm yết ở mức 23.125 VND/USD, tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.771 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.070 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 08/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 30 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.400 - 23.450 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/01, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,16%; 1W 0,23%; 2W 0,30% và 1M 0,43%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, giữ nguyên ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,18%; 2W 0,24%, 1M 0,37%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,64%; 5Y 1,22%; 7Y 1,61%; 10Y 2,35%; 15Y 2,57%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn tăng mạnh ngay từ đầu phiên, giá trị giao dịch tiếp tục lập kỷ lục. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 17,2 điểm (+1,47%) lên 1.184,89 điểm; HNX-Index tăng 1,72 điểm (+0,79%) lên 219,12 điểm; UPCoM-Index tăng 0,88 điểm (+1,16%) lên 76,95 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức rất cao tương tự các phiên trước đó với tổng trị giá giao dịch gần 21.500 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 282 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngày 07/01/2021, Thống đốc NHNN ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng năm 2021.** Chỉ thị nêu rõ các mục tiêu và nhiệm vụ tổng quát của ngành Ngân hàng năm 2021, trong đó có mục tiêu: Điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với CSTK và các chính sách KTVM khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu năm 2021 bình quân khoảng 4%, hỗ trợ ổn định KTVM, góp phần phục hồi tăng trưởng kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Năm 2021, định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12%; mức tăng trưởng TD khoảng 12%, được điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Chỉ thị có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Liên Bộ Công thương – Tài chính quyết định tăng giá xăng – dầu lần thứ 4 liên tiếp từ ngày 11/01.** Theo đó, giá xăng E5 RON 92 tăng 430 đồng/lít, xăng RON 95-III tăng 451 đồng/lít, dầu diesel tăng 271 đồng/lít, dầu hỏa tăng 370 đồng/lít, giữ nguyên giá dầu mazut. Sau khi điều chỉnh, giá bán lẻ xăng dầu trong nước như sau: xăng E5 RON 92 không cao hơn 15.948 đồng/lít, xăng RON 95-III không cao hơn 16.930 đồng/lít, dầu diesel 0.05S không cao hơn 12.647 đồng/lít, dầu hỏa không cao hơn 11.558 đồng/lít và dầu mazut 180CST 3.5S không cao hơn 12.272 đồng/kg.



	11 Jan 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	90.47	0.41%	0.66%	0.59%
USD/CNY	6.48	0.07%	0.30%	-0.70%
USD/EUR	0.82	0.57%	0.81%	0.53%
USD/JPY	104.24	0.30%	1.11%	0.97%
USD/KRW	1097.23	0.39%	0.99%	1.18%
USD/SGD	1.33	0.44%	0.78%	0.74%
USD/TWD	28.02	0.06%	-0.22%	-0.20%
USD/THB	30.14	0.00%	0.77%	0.33%
USD/VND Trung tâm	23127	0.03%	-0.02%	-0.02%
USD/VND LNH	23070	0.01%	-0.04%	-0.08%
USD/VND tự do	23400	0.13%	0.43%	0.43%
Vàng	1,844.66	-0.19%	-5.03%	-2.73%
Dầu	52.25	0.02%	9.72%	7.69%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0869	0.0001		
SW	0.0989	-0.0033		
1M	0.1260	-0.0004	0.2500	0.0000
2M	0.1768	0.0110		
3M	0.2245	0.0001	0.4023	0.0000
6M	0.2503	0.0037	0.5933	0.0000
1Y	0.3269	-0.0027	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 07/01/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	26/01/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	21/01/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/02/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	20/01/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/02/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Các nhà đầu tư tại Eurozone bắt đầu lạc quan trở lại.** Tổ chức Sentix cho biết chỉ số niềm tin đầu tư tại khu vực Eurozone khảo sát được ở mức 1,3 điểm trong tháng 01/2021, tăng từ mức -2,7 điểm của tháng trước, tuy vẫn chưa đạt kỳ vọng ở mức 2,0 điểm. Đây là lần đầu tiên chỉ số niềm tin đầu tư tại khu vực này trở lại mức dương kể từ sau khi bị ảnh hưởng rất mạnh bởi dịch Covid-19 vào tháng 03/2020. Các chuyên gia cho biết thị trường đang bỏ qua suy nghĩ về khó khăn trong thời kỳ giãn cách xã hội, ngược lại tin tưởng hơn vào việc chiến dịch vaccine sẽ đẩy lùi dịch bệnh trong thời gian tới. Thêm vào đó, một số ý kiến cho rằng thỏa thuận Brexit với nước Anh là một thành công rất lớn, ảnh hưởng tích cực tới triển vọng kinh tế Eurozone 2021 và cả trong dài hạn.
- Doanh số bán lẻ tại Úc tiếp đà tăng mạnh mẽ trong tháng 11/2020.** Văn phòng Thống kê Úc ABS báo cáo doanh số bán lẻ của nước này tăng 7,1% m/m trong tháng 11 sau khi tăng 7,0% ở tháng 10, vượt nhẹ so với kỳ vọng tăng 7,0% của các chuyên gia. Theo đó, doanh số bán lẻ tháng 11 tăng 13,3% so với cùng kỳ 2019. Nguyên nhân cho đợt tăng doanh số mạnh mẽ của tháng 11 là do nhu cầu của người dân tăng vọt trong ngày lễ Black Friday của nước này. Bên cạnh đó, sự ra mắt của thế hệ Iphone mới cũng khiến nhiều người dân Úc chi tiêu nhiều hơn. Trong báo cáo của ABS, doanh số đồ dùng hộ gia đình tăng 12,7% m/m; quần áo, may mặc, phụ kiện tăng 26,7%; đồ dùng văn phòng tăng 21,1%; dịch vụ ăn uống tăng 6,7% và doanh số bán lẻ khác tăng 7,9%.
- Lạm phát tại Trung Quốc tăng trở lại trong tháng cuối năm 2020.** Tổng cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc cho biết chỉ số CPI chung tại nước này tăng 0,2% y/y trong tháng 12/2020, tích cực hơn nhiều so với mức giảm 0,5% được ghi nhận trong tháng 11, đồng thời tích cực hơn mức 0,0% y/y theo dự báo. Lạm phát tăng tới từ việc tăng giá thực phẩm, đặc biệt là các loại thịt như thịt bò và thịt cừu. Riêng đối với thịt lợn, nguồn cung được phục hồi nhanh chóng sau đợt dịch tả lợn châu Phi đã khiến mặt hàng này giảm giá 1,3% so cùng kỳ 2020. Các chuyên gia nhận xét CPI của Trung Quốc sẽ còn tiếp tục tăng trong hai tháng đầu năm 2021 trong bối cảnh ngày Tết Âm lịch đang tới gần.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
11-01	7:30	*	Doanh số bán lẻ Úc mm T11	7.1	7.0	7.0
11-01	8:30	*	CPI Trung Quốc yy T12	0.2	0.0	-0.5
11-01	16:30	**	Niềm tin đầu tư Sentix Eurozone T1	1.3	2.0	-2.7
12-01	6:50	*	Cán cân vãng lai Nhật Bản T11		2.00T	1.98T

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục tăng tích cực lên mức 1.184,89 điểm. Xu hướng tăng điểm của chỉ số vẫn đang được hỗ trợ bởi các đường trung bình động hướng lên với vùng kháng cự hiện tại quanh mốc 1.210-1.220 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.170 – 1.160

Ngưỡng kháng cự: 1.190 – 1.200

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích
Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn